

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỐNG NHẤT
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **110/2024/HSST**

Ngày: 16-08-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỐNG NHẤT – TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Kim Đó

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Trung

Bà Phạm Thị Lan

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hằng - kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2024, tại Hội trường A - Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 111/2024/TLST-HS ngày 31 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 104/2024/QĐXXST-HS ngày 05/7/2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 115/2024/HSST-QĐ, ngày 31/7/2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Kim H**; tên gọi khác: **Bột Nhỏ**, Giới tính: Nam.

Số CCCD: 075099010552.

Sinh năm 1999; tại Đồng Nai.

Nơi thường trú: Số C, khu phố P, thị trấn D, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

Nơi cư trú: Tổ F, ấp N, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 0/12.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: phật giáo.

Họ tên cha: Nguyễn Thanh L; sinh năm 1977.

Họ tên mẹ: Nguyễn Thị Kim L1; sinh năm 1979.

Bị cáo là con thứ hai trong gia đình có 03 anh chị em và chưa có vợ con.

Tiền án: 03 tiền án.

- Ngày 22/12/2019, Nguyễn Kim H thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, bị Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai xử phạt 07 tháng tù tại Bản án Hình sự sơ thẩm số 25/2020/HSST ngày 12/5/2020. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 25/7/2020.

- Ngày 31/5/2022 Nguyễn Kim H thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản bị Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 năm tù tại Bản án Hình sự sơ thẩm số 01/2022/HS-ST ngày 27/10/2022. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 10/6/2023; chưa chấp hành xong các quyết định khác của bản án.

- Ngày 22/7/2023, Nguyễn Kim H thực hiện hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, bị Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 năm 06 tháng tù tại Bản án Hình sự sơ thẩm số 12/2023/HSST ngày 29/11/2023. Hiện bị cáo đang chấp hành hình phạt của bản án này.

Tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Năm 2020 bị Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 20 tháng, trở về địa phương tháng 3/2022.

Bị cáo hiện đang chấp hành án tại trại giam X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (Có mặt).

- Bị hại: Anh **Dịp Quốc Hoàng L2**; sinh năm 2000; Địa chỉ: ấp N, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Kim H là đối tượng nghiện ma túy không có nghề nghiệp ổn định, có 03 tiền án về hành vi chiếm đoạt tài sản chưa được xóa án tích. Khi đang tại ngoại chờ thi hành bản án của Tòa án nhân huyện T, H tiếp tục thực hiện hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, cụ thể:

Vào lúc 15 giờ 00 phút ngày 31/12/2023, tại cổng chợ D, thị trấn D, huyện T, tỉnh Đồng Nai, Nguyễn Kim H đến gặp anh Dịp Quốc Hoàng L2, sinh năm 2000, trú tại ấp N, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai đang hành nghề lái xe ôm, đề nghị anh L2 chở đi đến khu phố P để tìm bạn. Sau đó H tiếp tục đề nghị anh L2 dùng xe mô tô chở H đến nhà chị Võ Thị Kim T, sinh năm 2001 ở ấp H, xã H, huyện T, tỉnh Đồng Nai. Đến 16 giờ cùng ngày, H dùng điện thoại của T gọi cho anh L2 tới nhà chị T chở H đi tới xã B, huyện T đón bạn tên là Â (chưa xác định rõ nhân thân lai lịch) và chở Â và H quay lại nhà của T. Tại đây H rủ L2 ở lại cùng ăn cơm. Trong lúc ngồi ăn, H hỏi mượn điện thoại di động hiệu Samsung A14 màu bạc của L2 để nhắn tin với bạn. Sau đó H cầm theo điện thoại Samsung A14 của L2, mượn xe mô tô biển số 60K – 6592 của L2 (chìa khóa cắm sẵn ở xe) chở theo Â cùng đi. Khi đến gần khu vực chợ H1 thì H thả cho Â xuống xe, H dùng điện thoại của anh L2 gọi vào số điện thoại

01667.176.177 của một đối tượng tên K (không rõ nhân thân, lai lịch) trao đổi bán xe và điện thoại của anh L2 cho K được số tiền 4.000.000 đồng, tiêu xài cá nhân hết.

Anh Dịp Quốc Hoàng L2 nhiều lần liên lạc với Nguyễn Kim H để đòi lại tài sản nhưng không có kết quả. Ngày 10/01/2024, anh L2 đến Công an xã H trình báo.

Kết luận định giá tài sản số 75/KL-HĐĐGTS ngày 16 tháng 01 năm 2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện T kết luận: tại thời điểm ngày 31/12/2023: 01 xe mô tô biển số 60K4-6592, nhãn hiệu QUICKNEWWAVE, dung tích xi lanh: 97 cm³, màu sơn: nâu, số máy: FMG-01813005, số khung: CHL-00140005, đã qua sử dụng có giá trị còn lại 2.367.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu S A14, màu bạc, đã qua sử dụng có giá trị còn lại 2.467.000 đồng; tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 4.834.000 đồng

- Quá trình điều tra, Nguyễn Kim H thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

- Về vật chứng vụ án:

+ 01 xe mô tô biển số 60K4-6592, nhãn hiệu QUICKNEWWAVE, dung tích xi lanh: 97 cm³, màu sơn: nâu, số máy: FMG-01813005, số khung: CHL-00140005

+ 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A14, màu bạc đã bị Nguyễn Kim H tẩu tán, hiện chưa thu hồi được.

Về trách nhiệm dân sự:

- Anh Dịp Quốc Hoàng L2 có yêu cầu Nguyễn Kim H bồi thường thiệt hại dân sự số tiền 4.834.000đ (Bốn triệu tám trăm ba mươi tư nghìn đồng), hiện H chưa bồi thường, cần buộc bị cáo Nguyễn Kim H phải bồi thường cho anh Dịp Quốc Hoàng L2 số tiền nêu trên.

Tại Cáo trạng số: 68/CT-VKS.HS ngày 18/5/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất truy tố Nguyễn Kim H về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 175 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 175; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Kim H từ 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo H phải bồi thường thiệt hại tài sản cho anh L2 số tiền 4.834.000 đồng theo kết luận định giá tài sản số 75/KL-HĐĐGTS ngày 16 tháng 01 năm 2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T

* Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo Nguyễn Kim H biết hành vi của mình vi phạm pháp luật xin Hội đồng xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện T; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung:

Trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Kim H khai nhận hành vi đã thực hiện phù hợp với quá trình điều tra, phù hợp với hành vi bị truy tố tại cáo trạng, phù hợp với lời khai của bị hại và các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án thể hiện:

Vào lúc 16 giờ 00 phút ngày 31/12/2023 tại nhà chị Võ Thị Kim T ở ấp H, xã H, huyện T, tỉnh Đồng Nai, Sau khi mượn xe mô tô và điện thoại di động của anh Dịp Quốc Hoàng L2, Nguyễn Kim H nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của anh L2 nên đã đem bán điện thoại di động hiệu S A14 màu bạc và xe mô tô biển số 60K4-6592, nhãn hiệu QUICKNEW WAVE của anh L2 cho một đối tượng không xác định được nhân thân lấy số tiền 4.000.000 đồng sử dụng tiêu xài cá nhân hết.

Hành vi của bị cáo H chiếm đoạt tài sản của anh L2 đã có đủ yếu tố cấu thành tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Mặt khác bị cáo H có 03 tiền án về tội chiếm đoạt tài sản chưa được xóa án tích tiếp tục tái phạm, đây là tình tiết định khung được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 175 BLHS năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017. Do đó cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất truy tố là có căn cứ.

[3]. Xét hành vi của bị cáo H là nguy hiểm cho xã hội. Để có tiền tiêu xài, thỏa mãn nhu cầu không chính đáng của bản thân, bị cáo H lợi dụng mối quan hệ quen biết và tin tưởng của anh L2, bị cáo đã mượn tài sản của anh L2 rồi thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản nêu trên.

Theo kết luận định giá tài sản số 75/KL-HĐĐGTS ngày 16 tháng 01 năm 2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện T kết luận: 01 xe mô tô biển số 60K4-6592, nhãn hiệu QUICKNEWWAVE, dung tích xi lanh: 97 cm³, màu sơn: nâu, số máy: FMG-01813005, số khung: CHL-00140005, đã qua sử dụng có giá trị còn lại 2.367.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu S A14, màu bạc, đã qua sử dụng có giá trị còn lại 2.467.000 đồng; tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 4.834.000 đồng

Tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, bất cứ ai có hành vi xâm phạm trái pháp luật đều bị xử lý nghiêm. Bị cáo H có 03 tiền án về tội chiếm đoạt tài sản không lấy đó là bài học kinh nghiệm để sửa đổi bản thân tiếp tục phạm tội. Vì vậy cần xét xử bị cáo mức án nghiêm, tương xứng với hành vi của bị cáo gây ra nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo chấp hành nghiêm pháp luật và răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Xét nhân thân bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không .

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có nhận thức pháp luật hạn chế quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015. Cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

Hiện nay bị cáo H đang chấp hành án phạt tù tại trại giam X theo Bản án Hình sự sơ thẩm số 12/2023/HSST ngày 29/11/2023 của Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai mức án là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” Do đó hội đồng xét xử áp dụng Điều 55, 56 BLHS năm 2015 để tổng hợp hình phạt đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

- 01 xe mô tô biển số 60K4-6592, và 01 điện thoại di động hiệu Sam sung A14 đã bị Nguyễn Kim H tẩu tán không thu hồi được.

Tại phiên tòa anh L2 có yêu cầu bị cáo H bồi thường thiệt hại tài sản là có căn cứ và phù hợp với quy định tại Điều 589 Bộ luật Dân sự năm 2015 nên cần buộc bị cáo H phải bồi thường thiệt hại tài sản cho anh L2 số tiền 4.834.000 đồng theo kết luận định giá tài sản số 75/KL-HĐĐGTS ngày 16 tháng 01 năm 2024 là phù hợp với quy định pháp luật.

[6] Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tổ tụng hình sự 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Bị cáo Nguyễn Kim H phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 175; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

1. Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Kim H** phạm tội “ Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

2. Về hình phạt:

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Kim H **03 (ba)** năm tù.

- Áp dụng Điều 55; Điều 56 BLHS năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tổng hợp hình phạt với Bản án Hình sự sơ thẩm số 12/2023/HSST ngày 29/11/2023 của Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai, xử phạt bị cáo Nguyễn Kim H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “ Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Buộc bị cáo Nguyễn Kim H phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là **04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng** tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 28/01/2024 nhưng được trừ đi thời hạn bị tạm giam từ ngày 06/8/2023 đến ngày 18/11/2023.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 và các Điều 584; 585 và Điều 589 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Buộc bị cáo Nguyễn Kim H phải bồi thường thiệt hại tài sản cho anh Dịp Quốc Hoàng L2 số tiền 4.834.000.đ (Bốn triệu tám trăm ba mươi bốn nghìn đồng)

- Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến ngày thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

- Bị cáo Nguyễn Kim H phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- Tòa án ND tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát ND H. Thống Nhất;
- Cơ quan CSĐT CA H. Thống Nhất;
- Cơ quan THA HS H. Thống Nhất
- Nhà tạm giữ CA H. Thống Nhất;
- Thi hành án DS H. Thống Nhất;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Lê Kim Đó